

## GHI CHÉP VỀ GIÁO VÀ HẠNH CỦA TÔN GIẢ TỨ MINH

### QUYỂN 6

Hai Sư ở chùa Diên Khánh lập mười phương trụ trì truyền giáo quán tông Thiên Thai, giới thế.

Từ Sử Thiếp ở chùa Diên Khánh.

Hoàng Tống Minh Châu Tân Tu Báo Ân Viện Ký và Sử Văn Tuệ Vương ghi lời bạt.

Thượng Tăng thái thú khát thân tấu hậu viên địa thư và Thảo Am Pháp sư đề lời bạt

Khất Thánh chỉ thân Lễ bộ Công Cứ.

Tam Tỉnh đồng phụng Thánh chỉ.

Thánh chỉ bản châu xuất cấp Công Cứ.

Tứ Minh Đồ kinh ghi lai dấu vết chùa Diên Khánh.

Tăng Lão Quốc Tuyên Tĩnh Công Từ Đường Ký.

Tứ Minh Đồ Kinh Ký Tuyên Tĩnh Công Từ.

Tăng tướng công phủ chùa Diên Khánh trí trang điền thiếp và hai Tri phủ Lục, Tiết soạn lời bạt.

Triệu đãi chế tác kỷ tặng Đại sư Pháp Trí thi đề lời tựa.

Đông kinh tặng chức ký tặng Pháp Trí hai mươi ba bài.

Pháp sư Tứ Minh tuổi thọ phục môn nhân thần chiếu tác trí ngữ.

Tôn giả Trí Minh truyền trì thành hai mươi chín đời Tổ Sư.

Tôn giả Trí Minh sai vị tăng Nhật Bản đi tìm kinh Nhân Vương Sơ

Pháp sư Thần Chiếu ngộ kinh vương tụng.

Môn nhân của Tứ Minh là Pháp sư Linh Xuyên Tịnh Giác.

Pháp sư Diệu Ngộ Phổ Tứ Minh Túc Bình Báng Thư.

Am tranh giáo uyển di sự ký pháp trí giảng quán.

Ghi đệ tử của Tứ Minh trở xuống tính thành mười loại.

-----

## HAI SƯ LẬP CHÙA DIÊN KHÁNH MƯỜI PHƯƠNG TRỤ TRÌ TRUYỀN GIÁO QUÁN GIỚI THIÊN THAI

### LỜI THỆ

Tháng bảy mùa thu năm Bính Thân kế thừa viện cũ trải qua mười năm mới trùng tu được đến năm Kỷ Dậu mới xong. Thạch Công và Lạc Thạch ghi đến năm Nhâm Tý là mười bảy năm, thì đều đến học được. Hai Sư đồng tâm cầu Phật, khi mạng sống hết mới thôi, chiếu sáng giáo môn sơn gia đã nói lại, sợ tuổi thọ ta không được, bèn dặn dò viện cho các bậc hiền sau, chỉ có người khéo kế thừa ở, truyền nhau mãi mãi, chẳng phải con cháu, liền làm bài giới thệ để không trái lời dạy, nguyện đưa tay cứu giúp đệ tử. (Lập thành Huyền bản Từ bản, thường chuộng các bậc Đại đức có tài như Đàm Tuệ, Đàm Giác, Bản Thuần) làm giới thệ. Do đó, chúng ta là tiểu tử, đều lễ bái thọ mạng, tháng hai khắc vào đá, vẫn còn. Nhị sư là Tri Lễ, Thứ sư là Dị Văn.

### GIỚI TỬ

Ta chỉ hổ thẹn với đức, làm thầy các ông không quên Tam bảo, đều kế thừa lời chỉ dạy. Ngày xưa ta thọ giáo quán của Đại sư Trí Giả với môn sư Bảo Vân, chẳng muốn nhận với người, vì không làm ích lợi cho mình tức là còn ở dưới vòng Tiên sư. Đã có người thích học nhóm họp xung quanh ta, danh suông thật mất buồn bã mãi. Đã gặp rừng hạc, mới dời về chốn cũ chùa Càn Phù ở Tiểu viện Tây Thiên, có chỗ ngủ nhưng không có chùa, học chúng biết ở đâu. Nhiều quá không nơi dung chứa, lại thấy chợ gần sát, thật là không thích hợp ở lâu dài, liền tìm cách đến ngụ Đông nam thành này. Chợ hoặc rừng vắng sung túc thì ở. Đã nếm đủ mùi gian nan, nhờ yêu cầu chu cấp, chỉ nghĩ đến truyền pháp, không hề có tâm niệm khác, gần đây có tu bỏ lại được rộng rãi và xứng với tài năng già gạo. Tự bản thân thông suốt, thích hợp với truyền trì. Sắp đến tuổi già không bỏ ích được, đến đâu được gì? Đều do đức mỏng tôn vinh giai vị sức ít bảo trọng. Năm tháng dần qua, bít lấp tâm ta. Diệu tông của Sơn gia, hoàn toàn không biết gửi vào đâu. Than ôi! Ta hận, sống không duyên để hiểu được chết, luận bàn trái với vật, xe lớn cùng vận chuyển mới tiếp đãi người. Chúng ta phải giữ chốn giảng này và biên tập giáo văn, ngưỡng vọng cung cấp cho bậc hiền sau dùng đây giáo hóa mãi, ngọn đèn pháp thấp mãi soi sáng không cùng, âm mâu trống pháp vang xa rồi có dứt. Pháp Hoa hoặc ruộng hoặc làng, Niết-bàn hoặc cây hoặc đá, Phạm Võng bảo dựng lập, Đại Tập nói thông hay. Ta mượn duyên nhiệm mâu này, bỏ tức một ít vào sự truyền hóa. Ông đã là môn đồ của ta hãy vâng lời ta, không cần

phải âu lo hoài, hãy nhận lời chỉ dạy này. Huống chi Đại sư ta là bậc Năng nhân đưa ra những điều này. Nghe ba tháng thay chỗ ở, không ở tám chỗ như uest, con cháu thầy trò, chẳng nên dung tục như thế. Bốn thứ cần dùng chung cấp cho ai? Nếu biết gánh vác giới kinh, sư nghiêm vâng giữ theo đạo, thì ở vị lai không cùng ông rơi vào thiêu đốt. Hay là ta buổi đầu dùng tâm theo mười phương, nhận trụ xứ này, đợi đến khi sửa sang kang trang thành nhà, vốn là nơi nhóm họp tu học, đâu dám nghĩ đến chuyện riêng ư? Trẻ con còn biết điều này, từ xưa không sai. Nay ta bảo ông không nên khởi niệm nhớ vì tự mình xấu hổ. Từ ta về sau, ông không nên nhìn lại chỗ ở này mà phải nghĩ đến mình, huống chi là chỗ sáng tối? Ta làm chủ mọi việc, đã cấp cho mười phương, còn không chia cho Ta, huống chi của người khác ư? Nhưng Đại đức của tông ta, đủ năm điều không chọn gần xa, ta sẽ trao chỗ ở này, sau này mưu tính phải đúng: 1. Những người học lâu ở Thiên Thai, việc gì cũng đều giảng; 2. Nghiên cứu kỹ nghĩ sâu, lánh xa sự luống dối phù phiếm; 3. Giới đức vang xa, mình luôn tiếp đãi người đúng; 4. Lánh xa vinh dự không nên khuất phục đạo ta; 5. Văn chương luận bàn hay, hướng dẫn thông minh. Vì sao đều giảng là phản bội lời giảng của ta? Vì phù ngụy thì truyền sai, giới đức thì giáo hóa đạo sáng ngời, xa vinh dự thì chắc chắn đưa đến sự nghiệp, nhưng sau đó dùng nghĩa luận biện, dẫn dắt được người. Năm điều đâu thể tăng thêm, dù cho không luận bàn đến được. Than ôi! Ông đối với các nhà hiền triết, có người đủ đức này. Giới ư? Cũng không ở lại, sẽ cưỡng ép những điều nghi này phản lại lời dạy của ta. Nhớ trước kia điều tài này, về sau cũng làm cho ông nhớ nghĩ đến con cháu làm ngăn ngại đường Thánh hiền của ta. Nếu không như vậy cũng làm người sau nhận em ta. Ở đây là chung cuộc hay chẳng? Ở đây là chung cuộc hay chẳng? Tiểu Tử hay suy nghĩ điều này. Ông là do ta, cũng từ Hiền thánh. Ông không sợ lời ta, cũng không sợ lời Hiền thánh. Hiền thánh không nói chẳng? Nhưng tiếc đạo Vô thượng, hoàn toàn không yêu mến thân mạng. Mất thân còn pháp mới ở thân ông. Cho nên ta thẹn dạn dò tở mỉ, chẳng phải từ việc lớn này. Ta nói chính là ông nói. Nếu không sợ lời ta, thì ta có thể nguyện, sáng chiếu khắp, lành dữ chẳng thể thay nhau, ông nên ngăn giữ điều này?

#### LỜI THỀ

Sa-môn nhất tâm nhất ý, khác miệng nhưng đồng âm kính bạch: mười phương thường trụ Thích-ca Thế Tôn, Di-lặc đương lai Chánh biến tri, Bồ-tát Long Thọ, Thiên sư Nam Nhạc, Thiên thai Trí Giả, các Tổ sơn môn mỗi vị đều chứng được chân thật. Đạo nhân vô ngại Phạm

vương, Đạo-lợi, bốn vị Thiên vương trấn nhậm, tám bộ Trời Rồng, chư thiện phật ác bảo hộ chùa tháp, Ngũ nhạc bốn sông, quỷ thần chánh trực, chỉ mong mọi người giữ bản nguyện hộ pháp đồng phủ phục chứng minh, nhờ duyên xưa xông lòng từ, may gặp Thiên thai Trí Giả nói pháp môn chứng đắc, nhớ nghĩ báo đáp duyên xưa, chỉ dạy dứt hết ngu muội. Trải qua năm tháng, thời gian qua mau, canh cánh bên lòng sở truyền này. Chợt dứt hạt giống, nay mỗi năm càng biết được mạng sống, ngày chết gần kề, việc và nguyện trái nhau, rỗng rang bụi ngủi càng thêm hận, cắt thịt khoét xương, đầu thối đều bù được những điều trái trước. Nay đưa tay độ đệ tử (lập thành Huyền bản, Từ bản, thường chuộng bậc tài đức Đàm Tuệ, Đàm Giác, Bản Thuần) cho đến trói buộc quê quán xuất gia, nhóm họp quyến thuộc, giữ gìn chỗ ở giảng viện và chỗ biên tập văn giáo, mong cho tương lai Bồ-tát truyền giáo mười phương, đã cầu nguyện cho sau này truyền trao mãi mãi để đạt đến chỗ cùng cực, thành thật khai triển sơ, không cô phụ lời di chúc. Thâm nghĩ, hình tượng Như Lai từ lâu gửi núi Linh, phải đạt được nguồn tâm. Trước tiên qua rừng cây Kỳ-đà, cung Phạm vương đều cung phụng, nhưng thỉnh nói thì Tịnh Danh nằm trong thất. Để luận bàn, cho đến chánh pháp trụ trì, đều dặn dò chùa tháp, bốn y kế thừa khuôn phép, đều bày ra chỗ ở, đã mượn pháp nói người, cho nên người phải nương chỗ ở. Chỗ này tuy ở xóm làng, hoặc núi rừng, phía Tây bóng nước hồ ánh lên, phía Đông nổi liền cảnh thôn dã, mà kéo dài đến hướng Nam Bắc. Thờ sơ nhưng ở được. Sau khi Phật diệt độ, xây dựng giảng đường, đời ác trước mở mang chánh pháp, đến ngày tịch gọi là Như Lai hết du hóa, Pháp Hoa gọi là thọ dụng của Phật. Nay nhà nhỏ hẹp nói kinh thông, kính mong chư Phật dĩ lòng từ quan tâm, thương xót thọ nhận bốn y, ngõ hầu khiến cho phàm phu trang nghiêm mãi mãi sáng ngời vị lai an xứ, đạo hưng thịnh nội viện giáo hóa rộng hương thành, thường gặp thầy tài đức, bậc hiền ở xa nhóm hội về học. Làm sao phân đước pháp, chiếu khắp mười phương, truyền bá tông thừa, kéo dài mãi trong ba đời, thường thọ dụng không ngừng, hạt giống tuệ thấm nhuần. Nếu có hung đồ bạo ác, tương lai xâm chiếm, cậy thế nương quyền, dọc ngang khinh khi cướp đoạt, bỏ sự truyền thừa Bát-nhã, làm chướng ngại hành đạo. Ta sẽ đến nơi này, kính thờ trên Tam bảo, mong cho truyền giữ. Người này còn cố chiếm, khinh khi cướp đoạt chỗ thọ dụng của Phật cũng phá hoại chỗ xoay bánh xe pháp, cũng là làm chia rẽ hòa hợp Tăng. Người này phá diệt Tam bảo không học Bát-nhã tội rất nặng. Huống chi vào thời mạt pháp làm hộ pháp là khó. Kinh Pháp Hoa nói mắng Phật tội còn nhẹ, không

ủng hộ truyền bá việc này là tội nặng. Nguyên nếu con theo bè đảng cho đến người khác muốn chiếm cứ chỗ truyền pháp của con, vừa động tâm thì bị cuồng mê, động miệng thì tắt tiếng không nói được, động thân tay hoặc trúng gió, hoặc gặp lửa cháy đổ rục, rắn độc bò cạp, tất cả đều xâm hại bọn ác bị ung nhọt máu mủ chảy, đui điếc câm ngọng, đều sẽ bị tổn thương, lao ngục kẻ thù, gông cùm dao gậy đánh đập, ác quỷ sấm sét, thuốc độc tai ương, tất cả các nạn hung dữ họ đều phải chịu. Tất cả quyến thuộc, đau khổ tranh tụng nhau, đều chia lìa ly tan. Con ở chỗ này, tâm thường bồn chồn, như ở trên bồn lửa. Mắt thấy cảnh độc ác, tai nghe tiếng độc ác, thường ngửi mùi hôi và khi chạm vào đều thành độc hại, chạm vào đều không an ổn, đến khi chết đọa vào địa ngục, thành hoại thay đổi, mãi mãi không có ngày ra, vị lại những tai ương khác gấp đôi đời trước. Đâu hoại được thân ta, đâu dứt được mạng sống của ta, đâu hoại được mắt ta. Nếu hoại được mắt, thân hình của ta, thì cuối cùng không chú nguyện được khiến cho người này lãnh chịu các quả khổ. Nếu phá hoại được chỗ ở của ta, tức là dứt được mạng sống của ta và tất cả chủng tánh Bát-nhã căn lành Bồ-đề, cũng dứt luôn tuổi thọ giáo quán của Đại sư Trí Giả, cũng diệt, mất thế lực giáo hóa của Như Lai. Tóm lại, tức là hoại diệt chánh pháp nhân, tuổi thọ của Tam bảo ba đời mười phương, mở ba đường ác cho tất cả chúng sinh, đóng tất cả đường Niết-bàn trời, người, tội ác người này không thể nghĩ bàn được. Kính mong chư Phật, Bồ-tát, các Trời, Rồng thần ủng hộ người này, không để họ khởi lên một tâm niệm ác, hướng chi là hủy hoại. Lại nguyện quốc chủ, hoàng đế, các vua, phụ tướng, chức quyền, chủ nhiệm châu mục, huyện quan những người có thế lực lớn đồng hộ vệ, khiến cho nơi này mãi truyền pháp không dứt. Nếu con bè đảng và các Tỳ-kheo ác khác hoặc xâm phạm, cho đến hủy diệt chỗ truyền pháp này, nguyện y theo kinh Niết-bàn vua mười sáu nước lớn thệ nguyện ủng hộ, để nghiêm nghị trừng phạt, cho đến tất cả đều khiến về nhà, cũng mong được như văn kinh kia. Xưa có vị vua dùng thân mạng ủng hộ chánh pháp. Khi sống không động đến nước Phật, làm đệ tử của Bồ-tát thượng thủ của Phật kia, xem trọng việc hộ pháp, quả báo cao quý không cùng. Sau này làm quyến thuộc tri thức của ta, thấy nghe đều tùy hỷ, nhưng hay khen ngợi giúp đỡ, hiển bày ánh sáng chỗ truyền pháp này. Nguyện chúng trời ở khắp nơi, thường làm Thánh chúng, chư Thiên, Bồ-tát, chư Phật, đã thấy là có niệm ưa thích, ngày đêm ủng hộ giữ gìn. Như người ác kia đã chịu tội báo, con được phước vui, lại đến ở kia, tội hữu lậu kia sẽ hết, phước của con là vô vi đồng với tánh hư không, trang nghiêm tất

cả pháp giới hữu tình, đồng thể nhận được Bồ-đề và Niết-bàn.

Lời răn dạy của Tổ sư, chí nguyện cao sâu, bia đá còn tiêu mất, nhưng văn từ vẫn còn như xưa. Tỳ-kheo ở phủ Đâu-suất đệ tử Quách mua đá và muốn thợ khắc. Dùng thấy nghe chỉ dạy cùng thấm nhuần lợi ích, nhằm ngày tốt tháng mười năm Kỷ mao niên hiệu Thiệu Hưng thứ năm. Đại sư từng Giác Pháp Tôn trụ trì giáo quán Thiên Thai, là Giác Tiên lập lại.

### SỬ THIẾP CHÙA DIÊN KHÁNH

Theo trụ trì bản viện, Sa-môn truyền Thiên Thai giáo trước trạng gọi là Tiên Khử, nhằm tháng bảy niên hiệu Chí Đạo năm thứ hai. Tăng viện chủ hai lần trước bở viện này cùng (Trí Lễ Dị Văn) trụ trì Thập phương Vĩnh Tác truyền diễn giáo pháp của Đại sư Thiên thai Trí Giả, chúng Tăng an ổn tu đạo, từ tướng này chủ trì việc viện, hội tu đồ chúng giảng nói giáo pháp Thiên Thai trải qua một trăm mười sáu năm. Hôm qua nhà bị hư làm ngăn ngại việc chúng Tăng, liền thỉnh tăng Giác Viên viện Văn Tạng Kim Sơn Thiên Thai đi hóa duyên sửa sang lại, nay đã hoàn thành nhưng vẫn còn khóa, nhà một trăm hai mươi gian đã được ban bản gạch chùa, Tăng chúng năm mươi vị, giảng dạy tu học sám hối tu tập. Trên báo đáp ân nước, duyên của viện này vốn bỏ cùng (Trí Lễ) trụ trì Thập phương Vĩnh Tác, tức là không giới hạn kế thừa đồ đệ, phải là tăng có danh đức thay nhau thuyết giảng. Không bỏ sám hối tu tập trong chúng, muốn nương theo thể thức sơn môn theo đường Giang Nam, Hồ Nam. Trụ trì mười phương Vĩnh Tác (Trí lễ dị văn) hay người thay thế trọn đời, Tăng chúng ở trong viện và đàn việt, chúng tu học trong bản viện, thỉnh nói giải thích giáo thừa của Đại sư Trí Giả, hay nhóm họp đồ chúng từ phương xa đến tu học. Tăng phải có đức hạnh kế thừa trụ trì truyền giáo, hoặc bản viện không có người có đức tức là ở chùa khác và quận khác, thỉnh tăng có đủ hạnh giải truyền trao giáo pháp Thiên Thai, truyền giáo trụ trì và tuyển chọn Tăng từng đến viện nghe giáo và học pháp làm chủ sự. Đã muốn chúng Tăng luôn an ổn, sám hối tu thiền định thuyết giảng, cầu nguyện cho Phật pháp còn mãi. Thâm lo lắng hàng môn đệ tương lai, không hiểu biết bở viện ở nhờ trụ trì, nói dối là có sự liên quan, và sợ bản viện tương lai và những vị tăng bên ngoài giảng đạo không thông suốt, nhưng vì danh lợi truyền giáo Thiên Thai, nhân sự dận dò cậy vào quyền thế, tìm cầu trụ trì, hạnh khát sĩ không có, thay nhau đời đời tu tập giáo thừa của Đại sư Thiên thai Trí Giả. Thật có chúng học giới hạnh, người đều nguyện trụ

trì viện này kế thừa thuyết giảng đã mong mỗi người có đức, truyền bá giáo pháp mẫu nhiệm, trên là bậc tài trí nước nhà, dưới làm phước cho dân. Vào tháng bảy niên hiệu Đại Trung Trường Phù thứ ba kinh sử Ngô Trần Trọng xin đủ nhân y lục tâu lên vua nghe xin được ban sắc chỉ chấp nhận trụ trì Thập phương Vĩnh Tác giảng nói giáo pháp Thiên Thai, mong Sử Ngô trình bày tâu lên, hướng chi Tăng đồ đệ bản viện (lập thành huyện bản, Tuệ Bản chuộng tài đức. Trước trạng gọi là Phục Đô Sư Chủ (Tri lễ dị căn), kinh châu Trần Trọng đến bản viện trụ trì Thập phương Vĩnh Tác giảng nói giáo pháp Thiên Thai, tức chẳng phải giới hạn kế thừa trong đồ đệ (lập thành) cũng nguyện đem viện này để cho mười phương trụ trì, thay nhau thỉnh giảng giáo thừa của ngài Trí Giả, hay nhóm họp Tăng chúng bốn phương, tăng có đức hạnh để trụ trì truyền giáo, thường chọn thỉnh tăng đến viện nghe học làm chủ sự, mỗi người đều có bản viện, lại không can dự vào. Thầm lo lắng, tương lai có đồ đệ khác không biết từng bỏ viện cũ đi nương nhờ trụ trì, đối chiếm làm sở hữu, tình trạng xin đủ sách, người trú xứ trình bày tâu, mong Sử Ngô có duyên từ thể lượng trình bày tâu vào tháng 10 năm ấy y theo tập số trong văn kiện vâng theo Thánh chỉ, nên ra lệnh cho bản viện chỉ huy theo lệ cũ, tìm Sứ giả đem thư mời xuống tăng chánh ty, thông báo gấp Thánh chỉ trong tập số văn kiện, phân giải mau, theo lệ cũ liên kết trình bày chung, xưng hô theo tăng ty trình bày, kiểm tra hội ở Bản châu và chùa Cảnh Đức núi Thiên Đồng, hai trụ xứ viện Đại Mai và Sơn Tiên cũng là mười phương trụ trì, tức là nương vào thể thức thượng hạng sơn môn Giang Nam Hồ Nam, như xem xét hai trụ xứ hội Thiên Đồng và Đại Mai không phải là chỗ trụ trì của mười phương thì người đó phải chịu tội nặng, mong Sứ đưa giấy mời xuống bản viện, mong nương vào Thánh chỉ trong tập số văn kiện và Tăng Ty đến hai chỗ Thiên Đồng, Đại Mai để phân tích thi hành theo thể lệ. Nay muốn truyền viết Thánh chỉ và lần lượt đưa thư mời khắc trên bia đá cách thức trụ trì truyền giáo mười phương, trình bày xong đưa xuống ty, người chỉ huy giúp đầy đủ như trước. Nay thân nhật những điều xưa để trụ trì chùa Diên Khánh, Sa-môn (tri lễ, dị văn) truyền trình bày giáo nghĩa Thiên Thai xin y theo thể thức đường sơn môn Giang Nam, Hồ Nam đem viện này để cho mười phương trụ trì và trình bày rõ sáu vị Tăng môn đồ, cũng xin đem viện này để cho mười phương đến Trụ trì đời đời thường giảng nói giáo thừa của ngài Thiên thai Trí Giả phải là tăng có đức kế thừa trụ trì truyền giáo. Châu Ty nhằm vào ngày 11 tháng 08 niên hiệu Tường Phù năm thứ ba, trình bày đầy đủ tâu lên xin ban sắc lệnh, chỉ huy nhằm vào

ngày 18 tháng 10 năm ấy y theo tập số văn kiện, vâng theo Thánh chỉ, phải ra lệnh cho người chỉ huy theo lệ của bản viện, liền ghi giấy mời cho viện Diên Khánh, mong y theo Thánh chỉ trong tập số văn kiện, chỉ huy xong vào tháng ba niên hiệu Đại Trung Tường Phù năm thứ tư. Lại y cứ theo kinh (Tri Lễ), kinh châu trình bày rõ. Suy nghĩ thích hợp, tương lai có đồ đệ khác không biết nguyên nhân việc này, nên nói với đồ đệ kế thừa viện khác, thể lệ vọng sinh tranh chấp làm cản trở các bậc danh tăng trụ trì truyền giáo, xin nường vào nguyên nhân này lại tâu lên vua, xin xem xét ban sắc lệnh xuống bản viện là người mười phương trụ trì giảng giáo pháp Thiên Thai? Châu Ty có trình bày lên tâu vua, minh xét y theo Thánh chỉ chỉ huy xong, liền trình bày đầy đủ như trong thư mời. Tăng Chánh Ty báo gấp Thánh chỉ trong tập số văn kiện, mau phân tích, đúc kết đầy đủ theo thể lệ xưa, văn trình bày chung, tiếp tục trình bày lên tăng ty, nay lấy lại chùa Cảnh đức ở núi Thiên đồng thuộc Bản châu và hai viện Đại mai, Sơn tiên cư cũng là để cho mười phương trụ trì, cũng dựa theo thể lệ thượng hạng Giang nam, Hồ nam. Nếu xem xét lại hai chỗ hội Thiên Đồng và Đại Mai không phải của mười phương trụ trì tức là người ấy chịu tội nặng. Nay ngày 24 tháng 02 giấy mời bản viện, gấp báo mới rồi ban Thánh chỉ và đến đây tăng Chánh Ty phân tích đến hai chỗ Thiên Đồng và Đại Mai thi hành theo thể lệ cũ đã xong. Nay có Sa-môn kể rõ muốn viết lại đủ Thánh chỉ và lần lượt đem thư mời, đúc vào bia đá theo cách thức mười phương trụ trì truyền giáo, xin ban chỉ huy... mọi việc phải có giấy mời chùa Diên Hựu, gấp báo Thánh chỉ và lần lượt thư mời chỉ huy, đều đầy đủ tăng chỉ huy, phân tích theo thể lệ, tùy tiện thi hành, không thể để cho thiếu. Giấy mời ngày 17 tháng 07 niên hiệu Đại Trung Tường Phù.

Quán sát chung quan quận Đại thường phó sĩ Thông Xan Quân châu sự thành.

Thái Thường Phó Sĩ Tri Quân Châu Tăng đồ đệ sự khang, câu Dương Thọ lập.

Ngày mồng một tháng 12 Bính Tý niên hiệu Thiệu Hưng năm thứ hai mươi sáu, Trụ trì truyền giáo quán Thiên Đồng Đại sư Giác Vân được ban y tía trùng lập lại.

### **SỬA CHỮA LẠI VIỆN BÁO AN, MINH CHÂU HOÀNG TỔNG GHI**

Tướng Sĩ Lang Thư Đại Thường Phó Sĩ Thông Xan Quân Châu cùng Đồng Lâm Thị Bá Quán Nội Khuyến Ký Đô Úy Tích Bài Thạch.



Đợi hỏi mới soạn viết.

Nếu sinh thật có sinh, bắt đầu từ vô thì là thì, nhân duyên vọng tưởng vùi lấp chân như, qua lại trong đất nước gió lửa hợp tan trong mộng huyễn bọt bóng. Sông ái mênh mông, thông khắp ba cõi. Lưới trần rộng lớn trùm khắp đại thiên, hoặc tiêm tu nhiều kiếp đốn ngộ trong khoảnh khắc, vượt khỏi đường này đến bờ bên kia. Biến thành ba mươi hai tướng, hóa ngàn thân nhiệm mầu, khắp làm tất cả tâm, trình bày rộng tất cả pháp. Mây từ giảng khắp nhà lửa, quét sạch lửa nóng thành mát mẻ. Vén mặt trời tuệ trong màn vô minh, xua đi màn đêm dài, chỉ có bậc đại hùng thôi chăng? Khi xưa Châu Lỗ Nhị Trang dạy ta hiển bày đợi đến sau này Tấn Minh mới rõ, đạo ta càng được tôn trọng đều là pháp pháp truyền nhau, tâm tâm kế thừa. Người đời không thẹn đức, thay nhau có nhân từ. Do đó. Quán điều này thì tượng giáo hưng thịnh, Ngài đến đây từ lâu, xây dựng chùa Phạm dung thông thiếu ư? Viện Báo Ân Minh Châu tức là Sa-môn tọa chủ bỏ cũ làm lại mới. Tọa chủ họ Kim ở Đô giang, xuất gia năm bảy tuổi tại chùa Hưng Quốc ở U châu, thọ giới Cụ túc với Pháp sư Bảo Vân Thông, học giáo với Đại sư Thiên thai Trí Giả. Giáo này rộng lớn đầy đủ, sâu xa mầu nhiệm, chu toàn luôn sáu Độ, bao trùm hết ý nghĩa của năm thời. Nghĩa không u huyền thì không hiển bày. Lý không ẩn thì không lộ rõ. Người tu giáo này, chỉ là niệm. Niệm không xen hở, cho nên thành tựu sức định, sau đó phiền não dứt sạch. Học quán nhưng rỗng rang, rỗng không nhưng chẳng ngăn ngại, đó gọi là phát sinh tuệ giải, sau đó chứng Bồ-đề. Do đó, phải siêng năng thực hành. Hành giả ứng hiện vào đường ác, tội nghiệp liền tiêu, vẫn giữ nhưng không mất. Người gieo trồng gốc lành, công đức không thể nghĩ bàn. Tọa chủ ghi nhớ hai điều này nhất chí ở trong đây nghiên cứu nghĩa lý sâu xa cùng lý tận tánh, không thể gọi là bậc tinh tấn mạnh mẽ hay sao? Dùng sự học rộng Tam thừa để thấu suốt bốn Đế, sáu trần không nhiễm, năm uẩn đều không, mới gọi là loa pháp lớn để thức tỉnh chúng sinh mê muội. Đánh trống pháp lớn để dật hết sai lầm, cho nên được dự vào hàng tăng lữ, lớn nhỏ đều kính mến là hàng tín sĩ tài cao. Loài có vảy thuộc dòng họ rồng, loài có lông thuộc dòng họ phụng. Xưa kia viện này truyền thừa nhiều năm, nay ngày càng suy đồi, người có tài năng thì từ đây được làm cho hưng thịnh. Mọi người bàn luận chỗ trở về, thỉnh được người là điều mai. Dùng chí đạo kế thừa Tam bảo mới cùng với Sư Hàng Tố cùng chí hướng dứt tâm dự nghe, kêu gọi trở về hợp lực thành một mối. Một hai năm tạm làm kinh doanh để cứu giúp người nghèo khổ. Ba bốn năm mới bắt đầu hưng thịnh pháp

hội, cùng kết hợp với đàn na. Năm sáu năm đích thân viết văn sơ chỉ dạy giải thích nghĩa sâu xa, thêm vào đó bất luận ngày đêm hoặc giảng dạy hoặc sám hối. Do đó, sửa chữa lại những điều sai, không rãnh để mưu tính thi thố tài năng. Ngày tiếp ngày, mới luận bàn sửa đổi việc làm. Gặp được Tỳ-kheo Giác Viên ở Lệ nghiệp, Đan Khâu Thọ Xương cũng muốn phát tâm hợp sức. Tọa chủ truyền miệng sơ về phương thức, chỉ dạy khuôn phép. Luận bàn về thọ Đê-già, dùng nhân quá khứ, nói y Bồ-tát dùng quả vị lai, làm cho sự suy nghĩ tâm tham lam, keo kiệt thay đổi. Kết duyên lành dứt bỏ ham muốn như trước, hỷ xả khích lệ tinh tấn. Thí tịnh tài nhưng chỉ sợ về sau. Một phương vừa hưởng ứng, thì ngàn dặm đều vui theo. Ngọc trắng châu kim không chân mà đến được. Cây thị không gọi mà tự vào. Công Thâu xóa mực không ngừng, Tượng Thạch kéo cân không ngớt. Trải qua ba năm như vậy mới thành công, thấy được nền nhà rộng lớn, cây đất đẹp lộng lẫy, vàng ngọc óng ánh lồng như, mảy ngọc càng thêm sáng. Điện Phật trước và sau Tăng đường, chiếu sáng như thế, tạc giáo bên phải phương tượng bên trái, mọi việc đầu tiên, tiết kiệm tịnh thí. Ở góc của các cột đều có chạm khắc, hai bên là cầu vòng cong xuống, uyên ương liệng bên mái ngói, đường nét lặn tẩn nối liền lên tận nóc nhà, rộng lớn phân chia che bóng mặt trời, lan can dài dải nhà rộng, hang sâu thăm thẳm cũng có gió luân vào, người dạo lẫm tưởng là ở trong hóa thành, người đứng trong đó nghi là nhà huyệt. Hưng thịnh thay nhau, không cùng gò cao. Lại nước này khác với chúng sinh khác. Như những ngọn núi trên thành, đứng ở trước mái nhà, nước luồn vào vừa tràn khắp lan lan. Khu đất ở hình thù rất đẹp, trời giúp thêm kỳ ảo, cửa mở nhưng trăm màu tía xen nhau, đường vắng nhưng bụi hồng không đến, ngoài sân ngõ lặng lẽ như mây ngàn, xây nhà trên đài từng giờ nằm nghe chim hót vắng. Như thế, cũng đâu cần nâng ly hỏi đạo, chống tích tượng đi du phương, lợi tuổi trèo đèo hỏi đạo các bậc kỳ túc, vén áo qua sông ao A-nậu-đạt ư? Đợi hỏi thông cảm cảnh trúc Hàn Tân Tùng Bính, hội được toàn thể thù thắng này, báo cáo đã thành công, nương vào các sơ thấy để lại, liền đưa mảy tơ thì biết, không dám giải thích chi tiết để được thấy nghe. Ngõ hầu ngày khác phát huy gốc Liên xã, lập vào ngày 06 tháng 04 năm Kỷ Dậu, niên hiệu Đại Trung Tường Phù năm thứ hai.

Khi xưa có Pháp sư Thông, bậc tài giỏi hiểu biết rộng, từ Tam Hàn đến cầu đại pháp ở Trung Hoa. Do đó, Ngài thông suốt hết chỉ quán của tông Thiên Thai làm đệ tử đặc pháp.

Tôn giả Pháp Trí Tư Minh và Pháp sư Vân Thiên Trúc. Hai ông

như bầu trời xanh băng cứng, có tài năng truyền đạo của thầy này, làm hưng thịnh tông Thiên Thai cùng ngài Trí Giả lái thuyền rong ruổi, một bậc nổi tiếng một thời. Như Dương Vân Công, Vương Dực Công, Tăng Lỗ Công làm thầy bạn với nhau rất hưng thịnh. Chỉ có mình chủ Pháp Trí Viện Bảo Từ về sau nổi tiếng là Diên Khánh mới thỉnh về triều đình và truyền rộng giáo Thiên Thai đã được ban sắc văn, ghi ở viện Bảo Ân khắc vào đá từ lâu, vừa rồi bị binh lửa thiêu sạch, nay trụ trì Giác Vân Liên Công đạo hạnh cao xa, ít lưu lại mô phạm xưa, ra sức nghiên cứu bản cũ, đạt được điều này cốt để ngăn ngừa học chúng. Khắc lại trên đá làm xong xin để lại mấy lời để đời sau tin. Tôi khen điều này có thể không mất dấu vết người xưa, nên thỉnh người. Sơ kết tháng hai năm Bính Tý, niên hiệu Thiệu Hưng, cư sĩ Chân Ấn soạn lời bạt.

### THƯỢNG TẦNG THÁI THỨ XIN TRÌNH TẤU THƯ ĐẤT VƯỜN

Khải bạch Quý nhật Đảo Thánh, rửa sạch nghiên mực đốt mảy lông viết thành ý, Học sĩ tri phủ tâu lên vua. Thâm nghĩ, duyên xưa huân tập bản tánh. Ưa nói pháp môn của Đại sư Thiên thai Trí Giả, cho nên nghiên cứu ý này, giảng nói văn này, như giải thích tu hành, nắng mưa không xen hở, chịu khổ quên khó nhọc, nay đã bốn mươi năm. Bởi biết được giáo này, giải hạnh viên dung, quán lý sự hợp thành một, mà tiến đến cửa giải thoát, bảo nhậm được. Điều quan trọng là thấy chỗ truyền tâm này, giảng dạy, hội tụ chúng, mới hợp sức hóa duyên. Xây dựng viện này, mới được hoàn thành để cho mười phương trụ trì truyền nói giáo pháp Thiên Thai. Việc này tuy toại nguyện hơn nữa còn thiếu vườn rau, bèn nhờ Tục Phụ Kinh Công truyền giao đất nhà mấy trăm trượng cho chùa trồng rau, cũng trong ngày ấy cúng chúng Tăng để khởi xin người khác. Nhưng vẫn lo sợ, sợ có những người sau này không biết, chợt có người kiện tụng bảo đền lại. Kính xin học sĩ dùng tâm thông thái làm chỉ Thiên giáo, truyền bá nhiều gian nan, chấp nhận tâu lên Thiên đình giáo cho phủ Đạt Tướng, nhưng không có người nhận và xử thí lại, cũng không mua ruộng vườn. Do đó, Tục phụ giao cho con trai, thì không trái điều chế và xin ban sắc lệnh để ruộng đất này mãi mãi là của già-lam. Lễ tượng trì kinh, tâm cầu nguyện khẩn, chỉ vì làm vườn lâu năm, quả là gặp lúc học sĩ do xuân đoái hoài rủ lòng chiếu cố chỗ khác, chắc chắn có kỳ hạn, mé này phù hợp với tâm nguyện, rất mong tâm vui vẻ khổ hạnh quên thân vì pháp chỉ bố thí sức vĩ đại kết thành duyên cao quý này, thì một ngày tâm cũng toại nguyện, chết muôn lần cũng không lo. Viết chưa thành chữ, lời không thành văn, mục đích viết để

cầu khẩn chí thành, không tránh khỏi hoang đường vụng về, phạm vào giả mạo uy trọng, không khỏi lo sợ. Khải bạch Thượng Hoàng, ngày 15 tháng 08 niên hiệu Thiên Thánh năm thứ ba.

Khi xưa Đại sư Pháp Trí viết thư này xin đấm ruộng vườn phía sau làm nền xây thiền viện, lời này thật chí thành, thư này cần cù, vì mền mộ chốn hưng long nên mở rộng hình dáng cao quý này. Có năm thu cất để nhớ lại dấu tích này sợ không thấy nghe được mới khắc vào đá cứng, vào lúc ngày rằm nhuận tháng sáu năm Nhâm ngọc, niên hiệu Sùng Ninh năm đầu, Tỳ-kheo Đạo Nhân xây dựng.

### **BẢN CHÂU XIN THÁNH CHỈ TRÌNH BÀY LỄ BỘ CÔNG CHỨNG NHẬN**

Minh Châu y theo phù hợp Thượng Thư Lễ Bộ, Phù tể phê chuẩn đưa xuống. Phu văn các học sĩ Tả triều thỉnh Lang Tri Minh Quân Châu Sự đề cử học sự Mật Tướng. Thâm nghe chùa Diên Khánh Bản Châu là truyền giáo pháp Thiên Thai. Niên hiệu Chí đạo năm thứ hai xây dựng cho mười phương, chùa rất hoành tráng, học chúng kéo về rất đông, truyền giảng không ngừng. Hoàng đế Chân Tông thường sai sứ đến chùa ra lệnh cho chúng Tăng tu thiền, sám pháp, Thái tử Thiếu Bảo đến ghi hạnh nghiệp, chép đủ việc này. Sau khi trải qua binh hóa, may thay chùa này vẫn còn. Mấy năm gần đây, hầu hết đều để cho quan ở và chiếm giữ đánh bạc, làm chỗ ở, lấy làm vật của mình, mùa bán với nhau, không cho Tăng chúng ở. Tượng Phật bị hư hỏng, để lẫn lộn với đất bụi không còn là nơi phước điền và chùa Báo Ân, viện Quảng Tuệ ở châu này khi xưa là Thiền lâm. Trong châu thành chỉ có hai chỗ thiền viện và chùa là nơi huân tu Thánh chúc về sau, mở ra thành chỗ cầu cúng, đạo tràng Thánh tiết, và ở viện Quảng Tuệ từ khi binh lửa về sau tuy còn lại mấy gian nhà nhỏ, nhưng cũng bị chiếm lấy, Tăng chúng không dám xây dựng. Từ đó có ý định xây dựng thành nhà và dùng hết hai chùa làm nhà ở, sau thay đổi ra lệnh cho chùa này sửa lại chánh điện, góp công góp của, nhờ sức của nhiều người dần dần thành tựu, Tăng chúng càng đông đảo dạy thiền. Kính mong sự giúp đỡ của Hoàng Đờ, chúng Thánh vạn thọ. Ngoài ra chùa Báo Ân đã có Thánh chỉ chỉ huy xuống không cho người dân chiếm giữ. Ngoài các trụ sở chùa Diên Thọ, viện Quảng Tuệ cúi mong điều Từ đặc ân tâu đủ, ban xuống chiếu chỉ không cho các người chiếm giữ để ở, sau này làm danh lam thắng cảnh di tích xưa, không để rơi vào tình trạng hư hoại, mãi mãi làm nơi phước điền, kính cẩn trình bày đủ Thượng thư tể, phục hầu điều chỉ. Phê sau ngày 24 tháng 03,

Tổng Lễ Bộ Hành đưa xuống bản châu, một bề sắp đặt thi hành. Người chú Minh Châu dựa vào Đề Tĩnh Phê rõ ràng, chỉ huy thi hành phải đến đuổi đi.

Hữu xuất cấp công chứng nhận giao cho chùa Diên Khánh, mong nhận làm chiếu hội, cấp vào tháng tư, niên hiệu Thiệu Hưng năm thứ 14.

Tả Văn Lâm Lang quan sát Thôi Quan Lưu:

Tả Nho Lâm Lang Tiết Độ Thôi Quan Lưu.

Hữu Triều Phụng Lang Kiểm Thư Tiết Độ Phán Quan Sảnh Công Sự giá.

Hữu Triều tỉnh Đại Phù Thông Phán Quân Châu Chủ Quản Bọc Sự Tiền.

Hữu Trung Tán Đại Phu Thông Phán Quân Châu Chủ Quản Học Sự Bằng.

Phu Văn các học sĩ Tả Triệu Thỉnh Lang Tri Quân Châu Sự đề cử học sự mạc.

### BA TỈNH ĐỀU VÂNG THEO THÁNH CHỈ

Thi hành ở Lễ bộ Thượng Thư, y theo sắc lệnh ngày 24 tháng 03 niên hiệu Long Hưng năm thứ 14. Môn hạ Trung Thư Tỉnh Thượng Thư Tỉnh đưa đến tập sở cho Mạc Tướng coi sóc Minh châu, thăm thấy chùa Diên Khánh ở châu này sau khi trải qua cuộc binh hỏa, may mắn thay chùa này vẫn còn. Mấy năm gần đây tất cả bị làm nhà ở nhờ và chiếm lấy làm nơi đánh bạc, thi đấu làm chỗ ở, không cho Tăng chúng ở tượng Phật hư hỏng bị bụi bám đầy và viện Quảng Tuệ ở châu này xưa là nơi chúc Thánh huân tu, về sau làm chỗ cầu cúng. Đạo tràng Thánh Tiết cũng bị chiếm lấy, tất cả chùa Diên Khánh viện Quảng Tuệ cúi xin chỉ huy xuống không cho các người chiếm ở, ngõ hầu làm danh làm thắng cảnh di tích không để rơi vào tình trạng hoang phế, mà mãi làm chốn phước điền. Ban chỉ huy ngày 24 tháng 03 vâng theo Thánh chỉ, phụng theo sắc lệnh như sau: Công văn đến thực hành, phê trước giờ thìn tháng ba giao cho Lễ bộ thi hành, tùy theo quan hợp thuộc ở hay đi. Đã có thẻ tín quan bản châu thi hành rồi, thăm nghĩ, thẻ tin trước kia chưa đến phải thi hành lại, thẻ tín ban xuống Minh châu, người chủ đến nói rõ điều này và đến khi đưa thẻ tín rồi sự lý đều theo sắc lệnh, chỉ huy thi hành y theo quan hợp thuộc ở hay đi. Thẻ tín đến vâng hành, tháng tư niên hiệu Thiệu Hưng năm thứ mười bốn.

Thú Đường quan cung ra lệnh cho Sử Diêm Chủ Sự Triệu Lâm

Thượng Thư Lục Bộ Môn kiêm quyền Ty Bộ Lang Trung.

### **BẢN THÁNH CHỈ NÊU RA XUẤT CẤP CÔNG CHỨNG NHẬN TƯ MINH ĐỒ KÍNH GHI SỰ TÍCH CHÙA DIÊN KHÁNH**

Giáo tự Diên Khánh ở huyện Nam Tam Lý, khi xưa là viện Báo Ân được xây vào niên hiệu Quảng Thuận năm thứ hai đời Tấn (khắc tên đá không phải niên hiệu Quảng Thuận đời Tấn), điều này là sai, vào niên hiệu Quảng Thuận năm thứ hai đến niên hiệu Đại Trung Tường Phù năm thứ ba đổi thành chùa Diên Khánh, niên hiệu Thiệu Hưng năm thứ mười bốn đổi lại thành tên chùa này. Chùa có mười sáu quán đường, điều này thấy ghi ở viện Tịnh độ. Tăng Tri Lễ tự là Ước Ngôn, họ Kim. Buổi đầu khi cha mẹ chưa có con nối dõi tông đường họ cùng nhau đi chùa cầu con, đến khi sinh ra Sư đặt tên La-hầu-la, cốt cách phi phàm, thuở nhỏ không giống như trẻ bình thường. Năm lên bảy tuổi mẹ mất, sư nguyện xuất gia để báo đáp ơn cao cả, cha chấp nhận theo chí hướng của sư. Sư thờ ngài Hưng Quốc (chùa Hưng Quốc) làm thầy, mười lăm tuổi thọ giới cụ túc, nghiên cứu luật, hai mươi tuổi theo sư Bảo Vân học giáo pháp Thiên Thai. Sư lập chí kiên quyết lưng không dính chiếu. Người học bốn phương nghe danh sư cùng nhau kéo đến đứng ngoài cửa rất đông. Quốc sư Nhật Bản cũng đem đồ chứng của mình thưa hỏi pháp yếu. Lễ Tiên Trụ Thừa Thiên, chí đạo trung di, ở Diên Khánh hơn bốn mươi năm. Hoàng đế Chân Tông từng sai sứ đến tặng quà lạ. Niên hiệu Thiên Hy năm thứ hai, Ngài nói đồ chứng: Nửa bài kệ quên thân, một câu ném vào lửa. Tâm bậc Thánh vì pháp như thế, huống chi thời này cách Phật pháp quá xa, nhiều người xem thường đạo pháp, ta không thể quên thân để sách tấn họ, thì chẳng có người nào xứng đáng để nói điều này. Do đó, nhóm họp mười vị Tăng, tu tập sám hối, hẹn ba năm sau cùng nhau thiêu thân, trong lúc ấy có Hàm Dương Đô Úy Lý, Tố Văn Công, Đạo Giá, Vọng Phong Thôi Ấp, được vua mời đến ban y tía và ban hiệu Đại sư Pháp Trí đều là do sức của hai ông tiến cử. Và nghe vẫn còn thân Dương Công sai đem thơ tấp nập và mới thỉnh trụ thế, Thái Thú Lý cầu khẩn thỉnh rất tha thiết, bắt đắc dĩ phải ở lại, cho nên đến khi mất có Thức Sư làm thơ thương xót (truy điệu): Trên trời không hai vầng nguyệt, nhân gian chỉ có mình Ngài. Ngài là một bậc hiền được quý trọng như thế. Ngày mồng năm tháng giêng niên hiệu Thiên Thánh năm thứ sáu, sư ngôi kiết già thị tịch. Trải qua thời gian lâu sau mở tháp ra vẫn tươi tỉnh như còn sống, thiêu được vô số xá-lợi năm màu, nhiều vị nổi pháp. Vì kính lễ hành nghiệp Ngài, Tường Kiến Hồ làm bài minh

thờ trên tháp.

### **GHI VỀ ĐỀN THỜ TẶNG LỖ QUỐC TUYÊN TỊNH CÔNG**

Thiên Thánh Trung Cao Tổ Sơ Công, trấn thủ ở Tứ Minh. Tăng Đại Phụ Tặng Tuyên Tịnh Công, Hạ Nhân Sơ Đức Thị chưa biết điều này, thường muốn đến chùa Diên Khánh. Trước đêm ấy, vị Tăng chủ nằm mộng thấy vị Thần mách bảo: Tướng quốc đến phải đón rước. Đến sáng cho người ra canh cổng. Sau đó Lỗ Công đến. Tri Lễ rùng mình kinh ngạc kể lại giấc mộng và nói sau này quý mền không quên. Thái phu nhân nghe điều này vui mừng nói: Tôi tin điều này phải biết điếm báo trước và bái phục thi hành lời nói ban đầu đã mua ruộng làm nhà, lại thỉnh những người trong triều, ngay năm ấy độ đồ chúng ở đây. Do đó, Diên Khánh là vọng sát và vẽ tượng Lỗ Công, lập đền thờ kính cẩn. Than ôi cũng đã lạ thường rồi. Nghe điều này, Đại nhân vương công lúc hành đạo, làm lợi ích cho thiên hạ và nổi tiếng đến đời sau, đều vượt khỏi ý chỉ chân thừa, chứng được quả vị. Dùng nguyện lực ứng hiện thế gian, thân thể quan, tùy theo chỗ đến mà gặp. Năm sinh ra Lỗ Công, Thái phu nhân nằm mộng, thấy vị Tăng già khoác tấm màn vào phòng ngủ rồi sinh ra ngài. Niên hiệu Khánh Lịch năm thứ tám, được Tri chế ban cho Hàm Tuất rồi về quê, có vị Tăng chèo thuyền đến Tiền đường, nghe ở Thiên Trúc đẹp, bà bèn đến chiêm lễ. Trên đường đi bà thấy có một người mặc áo trắng từ cửa chùa đến gần, bèn hỏi: Thượng tọa từ Tăng Sá Nhân đến phải chăng? Sá Nhân năm mươi bảy tuổi vào Trung Thư. Thượng tọa năm ấy cũng được sư đặt tên, vừa mới từ biệt đã không gặp lại. Sau khi nói điều này, Đoan Minh Sát Công đang bảo vệ Tiền đường vào triều tâu vua điều binh dị này, ban hiệu là Quán Âm Linh Cảm. Các trực học sĩ Lý Công có ghi điều này. Bởi vì trời sinh ra người hiền, chắc chắn dùng đạo đức hoàn hảo và tài ba hơn người này, sau này giao lại. Thánh chủ cùng nhau bàn tính đều chấp nhận, để trồng phước vững mạnh cho tông xã, thật là có một người tướng hiểu đạo, thần đã mách bảo, lý tự ứng hiện điều này, nhưng trải qua ba triều đại, quyết định kế hoạch, đạt được thành tích, vì một đời tông công, mà ánh sáng mênh mông, không thể sánh bằng, đâu phải tình cờ? Chí nguyện xưa kia đã truyền được, nhưng các việc nhỏ không đáng nói. Tôi đâu giống được người phải tựa vào đức người đời để dùng làm thuyền, chỉ lạy dưới đền thờ, chu toàn thẳng giảng, kính cẩn những điều nghe được, mà xưa kia chưa từng ghi, vì lo sợ bị mai một, thu thập sự thật này khắc vào đá để lại cho người sau. Ngày 26 tháng 04 niên hiệu Thiệu Hưng

năm thứ ba mươi hai, Tăng Tôn Hữu Triều Tán Lang đề cử.

### **TƯ MINH ĐỒ KINH KÝ TUYÊN TỊNH CÔNG TỪ**

Hoàng Triều Cố Thừa Tướng Lỗ Quốc Tăng Tuyên Tịnh Công từ đường ở huyện Nam ba dặm rưỡi chùa Diên Khánh. Theo Thiên Thánh Trung Sơ Quốc Công trấn giữ Minh Châu hầu Thừa tướng Phương Dục Đức. Một hôm đến chùa Diên Khánh, nhưng Tăng chủ Đại sư Pháp Trí đêm nằm mộng thấy vị thần trong chùa báo: Ngày mai Tướng công đến phải ra đón rước. Tri Lễ cho là điều lạ bảo người canh cổng. Sau đó có người vào báo, Tướng Lỗ Công đến. Ngài Tri Lễ kể lại điềm mộng. Lỗ Công nói: Có việc này ư? Ngài thăm nhớ trong vương tặc, ngài đến lễ bái và cho điềm mộng của Tri Lễ là đúng. Do đó, thỉnh về triều, mua ruộng đất cất nhà, mở rộng pháp tịch đặt tên là Diên Khánh. Vị Tăng trong chùa vẽ hình tượng ngài để thờ, khắc vào bia đá hiện nay vẫn còn.

### **GIẤY MỜI MUA ĐIỆN TRONG CHÙA DIÊN KHÁNH PHỦ TĂNG TƯỚNG CÔNG**

Đại sư Pháp Trí chùa Diên Khánh ở phủ Khế, Khám Bản, phủ Tăng Tướng Công ban đêm nằm mộng thấy vị Thần báo rằng: Ngày mai Tướng công vào viện, phải ra cổng đón rước. Hôm sau cho người ra cổng đứng đón, báo với tôi có người đến, do đây kể lại giấc mộng, khi trở về tâm lên gia mẫu, hôm sau cùng đến yết kiến Pháp Trí, tiếp rước rất cung kính, quả nhiên ứng với điềm mộng này, phải bảo đàn tín đem đến cúng viện này. Từ khi Thánh Triều Ngự dùng Tế chấp, gia mẫu không vui với nguyện vọng này, nên mua ruộng vườn ở huyện Minh Châu, huyện Ngân làm quê hương thanh đạo. Hoặc khi còn sống làm nơi Bảo Khánh Bình An, hoặc mất đi thì làm nơi cúng húy kỵ. Thường hay hổ thẹn, mỗi năm không phế bỏ. Gia mẫu có di chúc: Sở đất mua không nhiều để lại cho con cháu thì xa xôi, nên lần lượt mua thêm để vào cho chùa và cúng cho chúng Tăng, kể còn người mất đều được lợi ích. Nay gốc trồng sâu tươi tốt, nguồn xa nên chảy mãi. Nay lại nghĩ đến điều này, gốc lập thân, không phải xem trọng hạnh hiếu. Hiếu không xem trọng còn sống nuôi dưỡng chết tiền đưa, kính cần truy điệu, cho nên nương vào chủ viện Diên Khánh. Thể nhận được ý gốc này, hổ thẹn không dám trái. Đã thuê hai chỗ, còn tạo thêm bản phủ nạp vào. Chiếu theo giới hạn nạp vào quan ty, không cho thiếu chút thước, tấc, thăng, hợp. Quý trọng ruộng này cung kính này, nên khi giao con cháu



đều biết. Cấp vào tháng ba, niên hiệu Thiên Thánh năm thứ ba.

Năm Mậu Tuất niên hiệu Chính Hòa, Phó Tiên Đại Phu Tư Minh lúc này còn nhỏ. Một hôm, theo hầu thầy đến Diên Khánh, thấy đồ chúng rất đông ngồi nghiêm trang lắng nghe pháp, bưng bát lên, trong giảng đường có mấy ngàn cái như vậy. Lúc ấy tâm nghĩ rằng: Ở trong đây nếu không có bậc Đại đạo sư truyền bá và giữ gìn giáo quán, bên ngoài Đại thí chủ cúng dường, thì không dễ gì được hưng thịnh như vậy. Lui ra sau gặp Tăng chủ mới biết Tôn giả Pháp Trí. Có điều lạ là vị Thần cảm mộng điều này, do đó Đại Thừa Tướng Tuyên Tịnh Tăng Công bỏ trang thiếp văn, cúi xuống đọc kinh ngạc khen ngợi, cho nên thấy trường dạy học Diên Khánh đứng đầu hai tỉnh Triết giang. Từ đó về sau kinh trong chùa bị giặc đốt phá cháy hết; lần lượt trải qua ba đời trụ trì không thể giảng dạy hưng thịnh, cũng từ đây bị bỏ phế. Về sau, có Tôn giả Viên Biệt, thường đem tông chỉ Pháp Trí hướng dẫn người học ở Tư Phước Vĩnh Gia. Tiên Đại phu do đây nhờ đệ tử của Ngài hợp sức vào việc này ở Tương Châu để cứu vãn lại. Chẳng bao lâu xây dựng giảng đường khang trang, lầu các lớn nhỏ quét màu đỏ tím hoàn toàn mới mẻ; bốn chúng khắp nơi kéo đến vén áo thờ Ngài làm thầy, như mây kéo sương mù giảng, giảng đường đổi lại giáo quán như ngày xưa. Điều này không chỉ biết được nguồn lực sâu xa của ngài Pháp Trí mà còn thấy được phước sâu dày của Lỗ Công. Nay giảng chủ Diên Khánh Thân Công đích thật nối pháp ngài Viên Biệt, quán, hạnh đều tu, tông, thuyết đều đạt đến. Một hôm vừa xem qua và nói: Chùa xưa bỏ ruộng vườn, công văn xưa còn khắc bia đá, nay không còn nữa. Muốn lấy sổ đặc kia tái bản lại khắc vào đá để lâu dài, và muốn viết truyền bá cho người sau. Nếu gốc lập thân không trọng ở hiếu đây là lời phước chúc của Lỗ Quốc Công. Hai thuốc đã thấm không còn sợ mất, đây là lời dạy của Lỗ Quốc Công. Hễ học thì chúng ta phải giữ gìn, đến nỗi ông Khánh còn không cầu lấy phước Tây Càn. Mới biết nay xếp bộ Thượng Thư trung dung thành nhân Thánh trí, dùng huân nghiệp để ngợi khen, điều động cả tám tòa, cùng lúc vẻ vang. Thì biết, gốc sâu cánh xem xê, nguồn thấm chảy mãi. Di huấn của Đại Thừa Tướng Lỗ Quốc Công đến đây nếu phù hợp, thì đúng với điều Ngài viết. Hữu Triều Tán lung Tân Quyền Tri Thơ Châu Quân Châu Sư kính ghi lời bạt.

Có nghe: Như Lai hoặc hiện thân Tể Quan nói pháp. Phật pháp đều giao cho vua chúa, đại thần, hai điều này là một. Nếu không có người này, thì đạo không thực hành, khiến cho vua chúa, đại thần không có tức căn với Phật, ai chịu ra sức chủ trương. Đại Thừa Tướng Tuyên

Tịnh Lỗ Công, nhờ ngài Pháp Trí nằm mộng có ứng hiện, bỏ ruộng vườn vào chùa làm lợi ích không cùng. Thậm chí cho rằng nhân duyên lớn này, chỉ có Phật biết được Phật, rồi dùng tâm ấn tâm. Đại Thừa Tướng và ngài Pháp Trí chẳng phải hai người. Mộng này giác này như gương soi hình, ban đầu không có vọng tưởng, ruộng này cung kính này. Như người mua nhà, không thể một mình thành công. Nay Phán Bộ Thượng Thư là cháu của Đại Thừa Tướng, gánh trách nhiệm nặng nước nhà bàn bạc với nhau, tất cả đều muốn dân giàu sung túc dùng điều độ phải thích hợp, một gốc hiền từ nhân hậu, còn mảy may không thuận tiện đối với người, phải ra sức làm kinh tế, ở trong Phật pháp làm phương tiện Tam-muội lợi tha, mới được Thừa tướng truyền tâm pháp. Hàng thức giả không được đại dụng hằng ngày. Lỗ Công tái sinh mà ngài Pháp Trí vẫn còn, nay giảng chủ Thân Công Diên Khánh phải tự đảm đương, ngõ hầu, Đại thân và Đạo sư trong ngoài hợp nhau. Do đó, đèn sáng kế thừa. Hữu thừa Nghị Lang Tan Sai Quyền Phát Di Hưng Hóa Quân Chủ Quân Học Sự Tiết kính ghi lời bạt.

### **HOÃNG SÁNG TÁC BÀI TỰA THƠ GHI TẶNG ĐẠI SƯ PHÁP TRÍ**

Nay môn đồ của Giáo quán Thiên thai gọi Tôn giả Tư Minh ngang với người xưa. Lời nói này là bậc pháp khí trong nước có thể nói làm hưng thịnh tông môn. Người nói lời này từ phương Bắc đến nghe thấy lạ tìm hiểu tên họ, mới biết đó là Pháp Trí Lễ Công đó chăng? Sợ hãi khen rằng: Cao Tổ Văn Nguyên Công ta và Dương Văn Công đã xứng với người ư? Ta tuy không biết học môn của Thiên Thai, chưa hề đọc sách của Pháp Trí, nhưng chắc chắn đạt được bản ý của người này. Pháp Trí là cháu đời thứ ba của Minh Trí Lập Công. Xem hai mươi ba bài thơ viết tặng cho Cao Tăng rằng: Pháp Trí Ngô Tổ rất nổi tiếng xưa nay, bởi sẵn có thiên tánh. Lúc ấy, chủ nhân Hàng Lâm Hoàng Công Dương Công đã để lại văn này và truyền bá, ngài là người nổi tiếng trong những người ấy, văn chương hay, phải làm sao? Nhưng thơ này của Pháp Trí Ngô Tổ. Buổi đầu không có sẵn, khi rơi vào Hàng Châu Thức Công, không biết trải qua mấy năm và truyền được cho những người nào, nhưng về lại ngôi nhà xưa của Pháp Trí, cũng là đáng khen. Đã được khắc vào đá, thậm chí cho rằng, nguyện được bài tựa. Pháp Trí đã ra đi nhưng thân vẫn còn ở sườn núi Đông hải và tiếng tăm vang dội kinh đô hưng thịnh mãi. Tụng đức Từ Hàng này, dù bị tản mác nhưng nổi lại được, cũng khuyên người tu đức được. Về sau có người nhận được đã cảm được lời cao quý

này chăng? Than ôi! Đạo Phong thời Tương Phù Cảnh Đức, điều này đâu có nao núng? Ngày mười ba tháng mười một năm Canh Thân, niên hiệu Chánh Hòa năm đầu, triều thĩnh Lang Lam Minh Châu Thuyền trằng phi kỳ úy ban đái túi cá vàng Hoãng soạn lời tựa.

*Ngôi trên đá đốt hương  
Nhân nhớ thu Nhạc tự  
Cao nhân dưới song thọ  
Nghịệp tịnh tu mấy đời.  
Bát báu chim trên cành  
Bình đồng nòng ngọc ngủ  
Thân yên tịnh khinh an  
Nhận Tạ công ở lại.*

Thơ bốn mươi chữ tặng Đạo sư Tri Lễ Tứ Minh. Nhà dịch kinh chứng nghĩa đồng soạn chú thích, viết dâng lên cho Đại sư Quán Tuệ. Hành Triệu.

*Các duyên còn trụ thế  
Mừng thấy thân mấy đời  
Tòa nêu cao vàng, đá  
Thần quỷ đứng trước sân.  
Thời gian như bóng nai  
Thẳng thien chẳng biết xuân  
Người truyền đèn trên sông  
Ai kế thừa đời sau.*

Kính làm thơ Đường luật giữ Pháp sư Tri Lễ Tứ Minh. Chú giải dâng lên Đại sư Tuệ Chiếu.

Hy Bạch.

*Đời này đã hẹn lão Vân Sơn  
Phong cách yên tĩnh tuyết, trắng thanh  
Nửa sông lặng ấm, ngâm cỏ nhỏ  
Nhà trống mới tạnh giảng Hoa kinh.  
Mây khắp rừng đốt hương trầm  
Suối chảy vách mát xen tiếng khánh  
Nhiều lần nghĩ tham quan về muện  
Vịnh thơ trước giữ tên trong xã.*

Giữ bài thơ ngũ ngôn cho đạo nhân Lễ Công Diên Khánh.

*Đại sư Tịnh Tuệ Tuệ Sùng.  
Tứ Minh nhìn tự tại  
Sắc lặng bày nhiều tầng vách núi*

*Rồng làm người nghe kinh  
Thần làm khách thí trai.  
Gió thông gọi gậy sắt  
Sương mù phủ đá ướt giấy cọ  
Nhờ già bệnh vô tướng  
Thẹn nhiều lần thưa thỉnh sai.*

Kính cẩn ngâm bài thơ bốn mươi chữ giáo chủ Lễ Sư. Dịch kinh chứng nghĩa đồng soạn, sửa chú giải, dâng lên vua ban y tía.

Nghĩa Hiền

*Thành nhiều lớp dao động  
Đông nhìn xa khôn cùng  
Khe tén năm tới dứt  
Tâm núi đêm chửa qua.  
Suy tư lặng trăng soi  
Thấy xa sương phủ dày  
Sớm tối thấy được nhau  
Cơ mất đạo liền đồng.*

Giữ bài thơ bốn mươi chữ tặng sư Tri Lễ giáo chủ Tứ Minh, may thay mong người xem qua.

Tuyết Uyển Tả Nhai giảng kinh luận chế tác văn chương, chú giải dâng lên vua ban y tía.

Giám Huy.

*Chùa đảo sóng vây quanh  
Chân tu xưa cũng ít  
Sáng sớm chim nhìn bát  
Tối giảng trăng soi y.  
Tĩnh tu khói chiêm-đàn  
Xa khám thờ ánh đèn  
Lúc hoa nổi thuyền trôi  
Trên sông cùng quên duyên.*

Kính cẩn ngâm thơ ngôn ngữ Pháp chủ Tri Lễ Tứ Minh. Thượng Đô chế tác, chú giải dâng lên vua ban y tía.

Thiện Thăng.

*Ý Phật màu khó bày  
Chỉ sư giảng càng rõ  
Giảng cao như mặt trời trên biển  
Tiếng vang đến Thiên đô.  
Rửa bát đầm thu trong*

*Khai thiên biết khánh riêng  
Nhiều lần hương bên ngoài  
Mộng lạnh qua hồ sâu.*

Kính cẩn ngâm bài thơ Đường luật thất ngôn tứ vận tặng giáo chủ Tri Lễ Tứ Minh, không bỏ văn hoa, cúi xin xem kỹ.

Thượng Đô Tả Nhai Ứng Thiệu chú giải, dâng lên vua ban y tía.  
Ngộ Xương.

*Mưa tạnh từ xa, khi cây rơi  
Hết nguy nhìn về Nam quyển luyến  
Bạch Liên xã cũ người xa lâu  
Vào quán đêm trăng bạc ngàn sông.  
Đan thiếu nhiều năm thơ ít sang  
Trong rừng thì có Lư ta ở  
Gió tu thông lay đèn heo hút  
Thưa hỏi cả tuần trên biển về.*

Kính cẩn ngâm bài thơ Đường luật gửi giáo chủ Tri Lễ Tứ Minh.  
Tuyết Uyển giảng luật ban y tía.

*Tịnh Xã nương Vân Đậu  
Nên nghe đến chân lâu  
Linh Vân giảng hạ dài  
Nghĩa mầu người nào hiểu?  
Trăng biển hiện ngâm đêm  
Hoa núi rơi biết xuân  
Xa xa ta ứng niệm  
Áo đầy bụi sáu đường.*

Kính cẩn ngâm bài thơ bốn mươi chữ gửi tặng Tri Lễ giảng chủ Tứ Minh. Đông kinh tả nhai giảng luật văn chương ứng chế.

*Chùa xây gần núi biển  
Cảnh tịnh bỏ phù dung  
Đạo theo mình vang xa  
Năm tháng theo tiêu dung.  
Bên cửa sổ bình sơ  
Đến bờ phóng sinh nhiều  
Bao lần động khinh suất  
Thân nhau mộng đi xa.*

Tặng thơ Đạo sư Tri Lễ Công Diên Khánh Tứ Minh.

Thượng độ Ứng Chiêu chú giải, sau này tặng sớ tập. Hy Nhã.

Đóng cửa tiếng vang xa

*Sóng lớn ngăn tìm nhau  
 Thôi giảng chỉ lắng niệm  
 Cô phong chỉ tâm này.  
 Cảm thú, khói yên tịnh  
 Đêm núi nhà vắng vẻ  
 Đều ngược nhìn sông Ngân  
 Cảnh thanh vắng rừng đạo.*

Thơ gửi Pháp sư Tri Lễ Tứ Minh, cúi mong thể nhận.

Đông kinh giảng kinh luật, văn chương ứng chế, sa môn chú giải biên tập. Vô Tượng.

*Nửa đời ở Giang thành  
 Chúng mê nghi bản chất  
 Hành sâu đồng kiếp luyện  
 Dốc lòng nguyện lưu thân.  
 Nắm tê giác gió nổi  
 Đài sư tử xuống chập  
 Cung ngao đến nhiều lần  
 Giữ làm thầy trong giáo.*

Kính ngâm bài thơ Đường luật gửi tặng pháp chủ Tri Lễ Tứ Minh, Thượng Đô Ứng Chế chú giải, Sa-môn biên tập.

Hiển Trung.

*Chùa biển giảng nhiều năm  
 Tùy duyên đạo càng thuần  
 Lắng tâm sâu nhờ quán  
 Muốn quên thân vì pháp.  
 Vạt tùng thu lạnh sâu  
 Núi trong mới tạnh mưa  
 Bao lần nghĩ cảnh tịnh  
 Sớm chiều bên thân nhau.*

Kính thơ ngũ ngôn đạo nhân Tri Lễ Tứ Minh. Đông Kinh Tả Nhai giảng kinh, văn chương ứng chế, chú thích dâng lên vua ban y tía.

Thượng Năng.

*Năm xưa thẹn không biết  
 Nay khâm phục rất nhiều  
 Soạn số truyền xứ khác  
 Người nhóm luận bàn không.  
 Ánh đèn đối bóng tối  
 Cây bách không mùa xuân*

*Già nghĩ núi làm gì  
Gặp nhau biết nhân duyên.*

Kính cẩn ngâm bài thơ ngũ ngôn gửi Đại sư Tri Lễ Tứ Minh.  
Trong điện ban y tía, Sa-môn chú thích biên tập giảng pháp.  
Phổ Cứu.

*Thấy nói quên cơ lâu  
Gặp người muốn luận đạo  
Cây đổ trước sân lớn  
Mắt nhắm, râu như tuyết.  
Đuôi từng tận mây xanh  
Suối cát trắng sáng soi  
Sông Ngân cuối đọi đi  
Mùa thu ngắm núi cao.*

Kính cẩn làm bài thơ tứ vận, ngũ ngôn tặng đại Pháp sư Tri Lễ Tứ Minh.

*Tứ Minh không mùa xuân  
Gió cao tự gần nhau  
Khách tham thiền Lãn nam  
Người Đông hải truyền giáo.  
Già nhớ ẩn núi xanh  
Nhàn quên cả ban ngày  
Lúc nào cùng xem tuyết  
Tùng lửa đêm thân nhau.*

Kính cẩn ngâm bài thơ gửi tặng pháp chủ Tri Lễ Tứ Minh.  
Chủ giải biên tập được ban y tía.

*Sớ xưa truyền ý sâu  
Dòng sông soi thân gầy.  
Bốn phương tới hỏi đạo.  
Nửa đời không xa núi.  
Nuôi hạc thương trong sạch.  
Nhìn mây thấy cùng nhà.  
Nên nghe thiêu thân huyễn.  
Sở thích khác người đời.*

Ngâm bài thơ ngũ ngôn kính tặng Pháp sư Tri Lễ Tứ Minh. Thượng  
Đô ứng chế chú giải, vua viết ban y tía.

*Dẫn tê nương Trí giả  
Chất đá kể Sinh Công  
Dưới cửa an giấc mộng*

*Giữa rừng tự liễu được không.  
Trời thì nghĩ đến khách xa  
Đêm nhìn động cung ma  
Dựa lâu nguy ca vịnh  
U hoài tận Dũng Đông.*

Kính cẩn ngâm bài thơ gửi tặng Tri Lễ giáo chủ Tứ Minh, cúi xin xem rõ. Thượng Đô ứng chế chú giải, Sa-môn biên tập.

Thanh Viễn.

*Quán sâu biết thân chứng  
Nhiều năm khép kín cửa  
Đạo ngoài một mình hóa  
Từ lâu bỏ phế cơ  
Tiếng sóng giảng pháp tịch  
Cây, sắc lạnh áo thiền.  
Hướng chi làm tông chủ  
Luận cao như Nhị Oai.*

Tặng thượng sĩ Tri Lễ Tứ Minh một bài thơ, Thượng Đô ứng Thiệu chú giải, Tăng viết Văn Ký.

*Sông Ngân mình sư đi  
Xa kính ngưỡng cao ngất  
Ôm nghi như lớp mây  
Ngưng thực thể giác nhẹ.  
Giảng cao tiếng vang khắp  
Hành khổ hạnh râu bạc  
Thay Thánh sửa sử tăng  
Để lại tiếng muôn xưa.*

Kính tặng pháp chủ Tri Lễ Tứ Minh bài thơ ngũ ngôn, Ứng Chế chú giải, Tăng biên tập Kế Hưng.

*Tu chân nương Tịnh Xã  
Đến sâu dứt mảy trần  
Ngồi cả ngày tâm sâu  
Người học các nơi đến.  
Sam, từng vây nghe giảng  
Vượn chim đứng trên đài  
Lại nhớ chốn tìm lại  
Thuyền nhỏ chở trăng về.*

Kính tặng Pháp sư Tri Lễ Tứ Minh bài thơ ngũ ngôn, Tăng giảng ở Tô đài, Tử Khang.



*Sắc thu gọi vọng Thiên  
Lạnh buốt ngâm nghĩ xa  
Đi khắp nơi lằm cực phố  
Lá rơi đầy rừng vắng.  
Tuyết Đậu nhiều lần ôm mộng  
Trăng sáng khắp sông Ngân  
Từ lâu nghe Liên xã  
Giảng chúc mừng vua Nghiêu.*

Ngâm bài thơ ngu ngôn tặng giáo chủ Tri Lễ Tứ Minh. Tặng Tuyết Uyển (Trạch Gián).

*Chùa gói dầu trên biển cả  
Cửa lớn khép tịch liêu  
Hoa về lậu hoặc hết  
Giảng thấu thú khói tiêu.  
Vào cửa suối thì thâm  
Thẳng cửa núi xa sắc  
Khi nào biết trùng tịch  
Nhìn về Nam đường xa xôi.  
Thiên tài khắp nơi thông suốt thác  
Năm ấy một mình giải nghĩa khoa  
Kẻ sĩ nghe kinh ít mộng thu  
Sông tăng giáo hóa nhiều đê thiên.  
Ngàn rười Thiên tăng truyền sao mới  
Nhiều đời tông sư hiểu sai xưa  
Chỉ sợ Ngô Hoàng lệnh đồng xe  
Kỷ nữ không nơi dâng ca hát.*

### **TỨ MINH TRUYỀN TRÌ CHÁNH PHÁP LÀM TỔ SƯ ĐỜI THỨ HAI MƯƠI CHÍN**

Đức Phật Thích-ca diệt độ ở rừng hạc. Trong hàng Thanh văn chỉ truyền pháp cho ngài Ca-diếp, các Bồ-tát chỉ có ngài Văn-thù, lãnh nhận lời dạy của Phật chỉ có A-nan. Đã có ba vị đầu thiếu một ai. Sau ngài Ca-diếp truyền hai mươi bốn đời cho đến Tỳ-kheo Sư Tử. Ca-diếp truyền đến đời thứ mười ba là Đại sĩ Long Thọ. Ngài soạn đại luận, dịch truyền đến Trung Hoa vào thời Bắc Tề. Thiên sư Tuệ Văn vừa xem qua liền chứng nhập, đem truyền cho Thiên sư Tuệ Tư ở Nam Nhạc. Mười ngày cũng được chứng nhập rồi truyền cho Đại sư Trí Khải ở núi Thiên Thai mười bốn ngày được chứng nhập. Từ đó, có sáu Độ

dung thông muôn pháp. Định nhưng có ba Chỉ, tuệ nhưng có ba Quán, đây là bản chấp của tông. Một là nói đầy đủ, hai là nói về pháp tánh. Lìa số mà có ba ngàn, tức là kinh chỉ chuyên quán tâm, tông của kinh gọi là Pháp Hoa, thì Hoa Nghiêm, A-hàm. Phương Đẳng Bát-nhã đều là Pháp Hoa. Kinh này là Ca-diếp, Văn-thù, A-nan đều là Tổ Sư của ta. Thiên thai thật truyền Chương An Quán Đảnh đời Đường, Chương An truyền cho Tấn Vân Trí oai, Tấn Vân truyền cho Đông Dương Tuệ oai, Đông Dương truyền cho Tả Khê Huyền Lăng, Tả Khê truyền cho Kinh Khê Trạch Nhiên, đến Kinh Khê về sau gọi là Trí Giả đều chép vào sách. Lời của Trí Giả đều đúng, ngài soạn thành một thời giáo lớn không thể thêm vào được. Kinh Khê truyền cho Thiên Thai Hành Mãn, Mãn truyền cho Quảng Tu, Tu truyền cho Vật ngoại. Ngoại truyền cho Lương Nguyên Tú. Tú truyền cho Chu Thanh Tùng, Tùng truyền cho Hữu Tông Hy Tịch, từ Hy Tịch trở lên đều thuộc tông Thiên Thai. Về sau truyền cho Tứ Minh Nghĩa Thông, Thông truyền cho Tri Lễ. Gọi là Tôn giả Trí Minh, cũng gọi là Pháp Trí Tứ minh. Bẩm sinh biết được thượng tánh, suy tư nghĩa trong lúc còn nhỏ. Ngài đối với giáo môn Thiên Thai cũng giống như Kinh Khê. Tứ Minh truyền cho Quảng Trí Thượng Hiền, Quảng Trí ban đầu đạt được ở Tịnh Danh, cuối cùng đối với tánh tướng và hiểu sâu Phật pháp. Vì trí truyền điều này, thần trí xem văn chương thần trí phá vỡ tất cả. Dùng nó lặn biển pháp trí, đốt đuốc trí tuệ, dùng nó kế thừa sự sáng ngời của Quảng trí. Nếu ghi lại được sự nhiệm mầu của ba trí có thể truyền mãi, còn nỗi lo kế thừa Vĩnh Gia, đó là thần trí của Sư. Nhưng tư lương của người trung, gọi là lập trong trí sáng ngời (thấy ghi trong tháp của Pháp sư Minh Trí Thử Hoảng tạo ra thuyết này).

### **TÔN GIẢ TƯ MINH SAI TẶNG ĐẾN NHẬT BẢN TÌM NHÂN VƯƠNG KINH SỚ**

Đầu đời Tống, Thiên Thai giáo truyền theo đường biển đi vào Ngô, Việt. Đời nay đã truyền ba bộ lớn, nhưng vẫn còn để lại chưa đến, mà đến thì không đủ bộ gốc. Nhân Vương Kinh Sớ, xưa kia đưa đến hai bản mọi người nói là luống dối. Khi xưa, Thiền sư Pháp Trí nhận tước của vị Bích-chi-phật do Thiền sư Tín người Nhật Bản gửi và trả lời hai mươi ý nghĩa của câu hỏi để cầu Nhân Vương Kinh Sớ. Tín đưa huyên đi đường biển, nhưng không biết sao giữa dòng gió to sóng lớn. Người chèo thuyền nghĩ vì không nghĩ nên rộng giận, bèn ném hết Sớ kinh này. Dùng lời an ủi, Pháp Trí xin ký giả hai vị tặng đến cho Tín học

thuộc lòng rồi trở về thuật lại, nhưng chẳng may hai vị tăng mất trên đất Nhật.

### PHÁP SƯ THẦN CHIẾU GHI LẠI BÀI TỤNG NGỘ KINH VƯƠNG

Sư hứ là Bản Như, khi xưa ở trong chúng Pháp Trí Diên Khánh. Một hôm lên phương trượng thưa hỏi ý chỉ Kinh Vương. Pháp Trí nói với Sư: Ta ba năm làm giám viện, ta nói với ông điều này. Thần chiếu theo lời dạy của Sư quả nhiên ba năm biết đường trở về. Thần chiếu đem sớ ngộ lên thưa hỏi, chợt bị Pháp Trí hét một viết vang trời. Sư hoát nhiên khai ngộ tụng kệ: Khấp nơi gặp đường về, luôn luôn về cố hương. Xưa nay việc trước mắt, đâu cần đợi suy nghĩ. Sư nối pháp Tứ Minh, từ đây về sau mở pháp hội ở Đài Thành núi Đông Dịch, làm Tổ Bạch Liên.

### PHÁP SƯ TỊNH GIÁC MÔN HẠ CỦA TỨ MINH

Sư hứ là Nhân Khu, người đất Xuyên. Thuở nhỏ, sư nghe ngài Pháp Trí mở mang giáo quán Thiên Thai hưng thịnh ở Tứ Minh, cho nên Sư đến đó. Khi lội qua sông cầu nguyện, sư ném cái nón mà hái cọng sen nói: Sớ học của ta chưa đạt đến thì không qua được cầu này. Pháp Trí nghe điều này thấy lạ, quan tâm và hậu đãi sư và cho ở nhà phía Đông pháp trượng. Sư ngày, đêm đóng hết cửa lại, mượn cỏ lan tươi tốt để tìm đầu mối, cho nên nhà vách cột kèo đều đen như mực. Đến khi thư nhà gửi đến sư không đọc ném vào gác. Một hôm, khát thực cho đại chúng, đang ngồi chèo thuyền vừa duỗi chân ra sư chợt tỉnh, rỗng rang như hư không, nhưng cột buồm bị gãy. Ở đó được một năm, thì sư được một cái bát rất thích hợp, nôm lười đều đưa ra. Mỗi khi có điều gì nghi lấy guốc gõ lên xem rồi khó lại. Đến khi lên thưa hỏi, có người thấy sư còn yếu. Bấy giờ Tiên đường có Pháp sư Khánh Chiêu khai mở huyền nghĩa sáng ngời, sơ lược về văn quán tâm. Sư giúp Tứ Minh soạn Quán Nghi để trình bày điều này. Tứ Minh soạn Diệu Tông, Nhuận Công soạn Chỉ Hà Phi Chi, sư chọn điểm chính để giải thích điều này. Tứ Minh xây dựng Tiêu phục ba dụng, Nhuận cũng ký kết nhưng nghi ngờ xem thường điều này. Sư soạn Chỉ Nghi để dừng điều này. Tứ Minh soạn chỉ yếu, luận bàn lý khác nhau của tùy duyên hoặc giả cấu nan, sư soạn Thập Môn Tiết Nan để phân biệt rõ điều này. Về sau, sư cùng Quảng Trí phân biệt về quán tâm, quán Phật, nhờ Tứ Minh xét định. Tứ Minh cho là đúng quán tâm quán Phật để chứng minh tâm tánh. Kia quán nương vào chánh, thấu nhận cả hai nhà, sư nghe điều

này không vui. Sau này Tư Minh khai trương Thân Lượng Đại Nghĩa, sư soạn Thập giản để phân biệt điều này. Tư Minh bắt đắ dĩ sáng tác giải báng để giải thích thành một nhà. Sư khăn gói về Tây, lại lên Tuyết Báng của Tư Minh soạn những quyển Tam Thân Thọ Lượng Nghĩa Tam Thiên v.v... Lời này theo Tư Minh đều không đồng, tôi có nghe ngài Vĩnh Gia nói: Giáo viên đốn không nhân tình, có nghi không nên tranh nhau giải quyết, không phải sơn tăng bàn về nhân ngã, tu hành sợ rơi vào hố đoạn, thường. Luận xuyên của Tư Minh e là đúng, về sau bậc hiền sẽ hiểu điều này.

Pháp sư Diệu Ngộ giúp Tư Minh sáng tác sách bình Báng Xuyên xoay lưng với Tư Minh tự lập thành một nhà. Về sau lên Tuyết Báng, dùng điều sai lầm lượng Thân Tuyết thêm bớt Nhị Báng. Trong lúc ấy, cảnh chiếu khó chịu Tư Minh bị bệnh bảo môn nhân thôi đọc. Về sau, Tư Minh tịch, sách này không trả lại. Lúc này Xuyên ở Linh Chi mà nói dối rằng! Chỉ vì khó giết được sư Tư Minh, ai dám mở miệng với Linh Chi. Lời nói này xuất phát từ truyền miệng, hoàn toàn làm sao Tư Minh nói lời này. Nếu luận bàn về Thân Lượng Nhất Gia, ba Song sáu Cú, đây là tiết lớn không thể nhỏ được. Đã thấy quyển sách Diệu Tông Liệt giản giải báng, Tuyết Báng đem đến, càng rõ ràng mất đi chuyển kế tuy nhiên kia có văn nghĩa, tiếp theo lại có Pháp sư Diệu Ngộ bình phẩm và phân tích chia chẻ sách này. Diệu Ngộ từng ở chỗ Thắng Quả Tú Châu hạnh giải sâu xa mầu nhiệm, hơn nữa còn có sự linh dị, đủ thấy được ghi trên tháp Cung ích nhu. Sư là Pháp tử của Quảng Từ Lô Phong, ông là cháu đích tôn của Tư Minh. Bấy giờ Xuyên nghe điều này không dễ gì đối đáp được, nhưng sư trình bày lại điều này có thể thấy được. Lược sơ sách rằng, ít nhất là phải kính cẩn sửa lại, lễ bái giảng chủ Sùng phước, dù ở trong thời gian ngắn, nhưng thưa hỏi rất chu đáo và chăm chỉ hơn, không lo sợ lợi dưỡng. Gần đây thấy hình thành sách Tuyết Báng, gọi là cứu sinh pháp nhị thân và Tuyết thêm bớt lưỡng báng, thường xem sách này, lại nghiên cứu thấy có mất, giải báng tuy rõ ràng, Tuyết Báng vẫn còn chấp cứng, nay y cứ vào phong cách ngôn ngữ của Ngô Tổ để bình luận thuyết sai lầm của Xà-lê. Nhưng sách này tuy có truyền bản viết tay, mà chưa từng khắc niêm. Hễ nói là nghĩa học, người muốn thấu rõ trước sau sự xây dựng đạo này của Sơn môn thì phải nghiên cứu kỹ.

### **THẢO AM GIÁO UYỂN GHI LẠI NHỮNG ĐIỀU GIẢNG CỦA PHÁP TRÍ**

Toàn bộ ba học là những điều cao siêu của môn hạ Pháp Trí, ghi

lại hạnh nghiệp của ngài Pháp Trí. Trong đó nói về suốt bốn mươi năm Pháp Trí truyền thừa bảo nhậm, lời văn sâu xa huyền diệu. Giảng bảy, tám biến. Ma-ha Chỉ Quán năm biến, còn lại Tiểu bộ, hoặc giảng mười biến, đến nỗi không thể ghi hết số ấy. Người bấy giờ nói rằng: Pháp Trí giảng kinh, Minh Giác tụng, Từ Vân luận bàn, Phạm Tài làm thơ, Pháp Trí giảng kinh chân thật như vậy. Gần đây, người ta cho rằng người giảng thời nay một bộ giảng mười năm chưa xong, đâu thể bảy, tám cho đến không thể ghi được. Có người nói với tôi rằng: Xưa và nay khác nhau. Người thời nay còn mở rộng giảng giải, vào thời điểm nào đó tôi sẽ đáp rằng: Phần lớn học đạo phải tìm xét sâu xa về nguồn gốc của người xưa. Hoặc làng xóm có nhiều con gái nặng về trang điểm, vào thời điểm này, người si này đâu xứng đáng nói với họ.

### MÔN HẠ TỨ MINH GHI THÀNH MƯỜI ĐIỀU LỆ

Biên tập điều lệ hưng thịnh, bởi nhiều học giả đọc được cương yếu này. Ban đầu nghe từ Thủ tọa, nhờ nghe Pháp Trí giảng đưa ra rất nhiều, ghi lại thành văn này gồm có năm điều, kể đến Xuyên Khâu Công là môn hạ Pháp Trí, học rộng nhớ hay thành bảy điều. Về sau sư Tiên Đô Thông sao chép thành mười. Lại nữa, Phật Tuệ Tài cộng, sửa lại thêm vào, lại có cát công chọn lọc lại. Đối với câu huyền diệu chỉ quán nghiên cứu ba bộ lớn ghi số Tịnh Danh Quang Minh, cùng nhau ghi chép, bớt những điều rườm rà, lược lại bổ sung thêm những điều còn thiếu. Trước sau năm sư chỉnh sửa thành bản hoàn thiện. Khi xưa Pháp sư Quảng Trí có dạy chúng: Thực hành loại tập được mất phân nửa. Được là người học nghiên cứu biết được yếu chỉ này. Quên là quên văn nghĩa bản này hết đời sinh khởi. Ngoài văn phải nghiên cứu điều này, không thể chỉ nói điều này, hướng chi ngày nay khắp nơi nói lung tung, phần nhiều đọc một chút văn này há không mất gốc chỉ cầu cành nhánh ư? Nhưng giáo điển không có nơi chốn, hoặc đạt được ở đó, ngộ hầu ôn lại những điều cử để biết điều mới không uổng trên đường học vấn. Quả là do đây mà biết được đại yếu, chắc chắn không nên dùng sự xoay vần chậm chạp làm quý.